

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST  
Ngày : 03/11/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.
2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 02/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HS ngày 20/10/2020, đối với bị cáo:

**Trần Hữu L**, sinh năm: 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Võ Thị L, sinh năm 1954; bị cáo là con thứ út trong gia đình có 02 chị em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Ông Bùi Quang B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Phòng 411, Lô A5, chung cư Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, tại quán cà phê Long Black Kaffe (Địa chỉ: 69 Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2), Công an Quận 2 phát hiện Trần Hữu L là nhân viên hợp đồng của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 2 đã trực tiếp nhận của ông Bùi Quang B số tiền 3.000.000 đồng để giúp hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sử dụng Căn hộ 401, Lô B6, chung cư Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 có thông báo nộp thuế để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng căn hộ nêu trên sớm hơn luật định. Khi Lập vừa nhận số tiền 3.000.000 đồng thì Công an Quận 2 tiến hành bắt quả tang đưa L cùng ông B về trụ sở Công an phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 để làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Trần Hữu Lập đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Trần Hữu Lập là nhân viên theo hợp đồng dài hạn và làm việc tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 2 từ năm 2009 đến ngày phạm tội. Công việc chính của Lập là: Chuyển hồ sơ đến Cơ quan Thuế, chuyển hồ sơ cho cơ quan cấp trên, thực hiện công tác liên thông thuế, quản lý hồ sơ ISO điện tử, thống kê tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính, cập nhật luân chuyển hồ sơ hành chính trên phần mềm ISO điện tử của thành phố (không được trực tiếp thụ lý, giải quyết hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sử dụng nhà, đất của người dân). Ngày 12/8/2019, ông Bùi Quang B đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 2 để nộp hồ sơ chuyển nhượng Căn hộ 401, Lô B6, chung cư Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 (số hồ sơ 1767) thì được tiếp nhận và hẹn thời gian trả kết quả vào ngày 26/8/2019 theo biên nhận số 2711212019001767/BN-VPĐK. Sau khi tiếp nhận, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 2 giao hồ sơ của ông B cho chị Ninh Thị Bích Ngọc là cán bộ của Văn phòng thụ lý giải quyết và giao lại cho Lập chuyển qua Chi cục thuế Quận 2 vào ngày 19/8/2020 theo phiếu chuyển số 5379/PCTTĐC.

Tuy nhiên do có nhu cầu lấy hồ sơ sớm nên ngày 14/8/2019, ông B đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 2 để hỏi về thủ tục, giấy tờ làm nhanh hơn luật định đối với hồ sơ xin chuyển nhượng quyền sử dụng căn hộ chung cư của mình. Tại đây ông B gặp Lập đang trực tiếp dân thì ông B nhờ Lập làm nhanh hồ sơ thì Lập nhận lời, lấy số điện thoại và hẹn sẽ gọi điện sau cho ông B. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Lập gọi vào số máy 0767634959 của ông B để trao đổi với ông B việc muốn làm hồ sơ nhanh từ 03 đến 04 ngày phải tốn chi phí 7.000.000 đồng nhưng ông B không đồng ý.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/8/2019, ông B gọi điện thoại cho L hỏi làm giúp nhanh hồ sơ của mình. Lúc này L ra giá số tiền 3.000.000 đồng thì ông B đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Lập đến Chi cục thuế Quận 2 lấy

Thông báo nộp thuế (Thông báo nộp thuế ký vào ngày 26/8/2019). Sau khi lấy được Thông báo nộp thuế, L gửi hình ảnh Thông báo nộp thuế của hồ sơ ông B qua phần mềm zalo cho ông B để ông B đi nộp thuế. Tiếp đó, vào khoảng 20 giờ 04 phút cùng ngày, L nhắn tin qua zalo cho ông B yêu cầu chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 0071001002510 của ông L mở tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) như thỏa thuận và hứa sẽ chuyển hồ sơ sớm nhưng ông B không chuyển tiền cho L.

Đến khoảng 08 giờ 10 phút ngày 28/8/2019, L lại hẹn gặp ông B tại quán cà phê Long Black Kaffe để yêu cầu ông B đưa số tiền 3.000.000 đồng cho mình như thỏa thuận. Tại đây, khi L vừa nhận số tiền 3.000.000 đồng từ ông B thì bị Công an Quận 2 bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 3.000.000 đồng gồm 06 tờ giấy bạc mệnh giá 500.000 đồng/tờ, có số seri lần lượt: AS17360595, NS14571094, CQ14057701, IN18093244, HD08859528, TI09025112. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho ông Bùi Quang B.

- 01 điện thoại di động Nokia 106; 01 điện thoại Iphone XS Max, số máy MT5D2LL/A, số sê ri FFWXV4BKKPHG; 01 điện thoại di động Iphone 6, số máy MG502LL/A, số sê ri: F73NROZPG5MJ (tất cả tài sản đã quá sử dụng), chuyển Tòa xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Bùi Quang B đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 75/CT-VKSQ2 ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hữu L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu L: từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động Nokia 106 và 01 điện thoại di động Iphone 6 bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại cho

bị cáo 01 điện thoại Iphone XS Max vì không có cơ sở xác định bị cáo đã sử dụng điện thoại này để liên lạc với bị hại và thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa:

Phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, ân hận về hành vi của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, bị hại là ông Bùi Quang B khai nhận đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và vắng mặt tại phiên tòa. Xét việc vắng mặt của ông B không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Xét tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, tại quán cà phê Long Black Kaffe (Địa chỉ: 69 Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2), Trần Hữu L là nhân viên hợp đồng của Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai Quận 2 đã trực tiếp nhận của ông Bùi Quang B số tiền 3.000.000 đồng để giúp hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sử dụng Căn hộ 401, Lô B6, chung cư Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 của ông B có thông báo nộp thuế để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng căn hộ nêu trên sớm hơn luật định. Tuy nhiên, Lập không có quyền quyết định đến việc giải quyết hồ sơ của ông Bùi Quang B nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên Lập đã chủ động gắp và cố ý tạo dựng, hứa

hện giúp giải quyết nhanh hồ sơ nhằm chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của ông B.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính đúng đắn trong công tác quản lý nhà nước của các cơ quan, tổ chức mà cụ thể là Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai Quận 2; gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh của cơ quan nhà nước, làm giảm lòng tin của Nhân dân vào chính quyền. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Số tiền bị cáo chiếm đoạt có giá trị 3.000.000 đồng nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nghề nghiệp, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa. Đồng thời, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa sai lầm của bản thân, sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng gồm 06 tờ giấy bạc mệnh giá 500.000 đồng/tờ, có số seri lần lượt: AS17360595, NS14571094, CQ14057701, IN18093244, HD08859528, TI09025112, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho ông Bùi Quang B là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 106 và 01 điện thoại di động Iphone 6, số máy MG502LL/A, số sê ri: F73NROZPG5MJ: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone XS Max, số máy MT5D2LL/A, số sê ri FFWXV4BKKPHG: Xét bị cáo không sử dụng điện thoại làm phương tiện liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Hữu L** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Hữu L**: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 56/2020/HSST-BPNC ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo cho đến khi nhận được quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Nokia 106 và 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6, số máy MG502LL/A, số sê ri: F73NROZPG5MJ.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại Iphone XS Max, số máy MT5D2LL/A, số sê ri FFWXV4BKKPHG.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 và Biên bản giao nhận vật chứng số 001/21 ngày 04/11/2020 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 và Mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*):

Buộc bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo rõ).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Phòng PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC10 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hữu Muôn**

